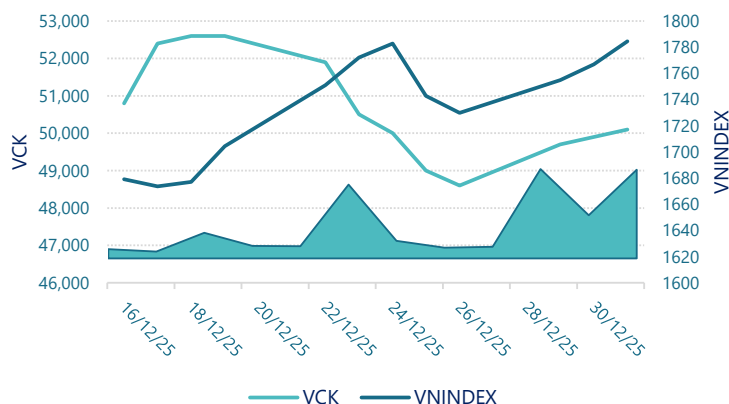


CTCP Chứng khoán VPS (HSX: VCK)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	50,100
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	52,600
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	48,600
SL cổ phiếu LH	1,521,825,700
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,365,935
% sở hữu nước ngoài	2.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	76,243
P/E	21.3
EPS	2,352

DT thuần

Q4/25

272

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 93.0 | 52.1%

YoY: ▲ 127 | 87.7%

LN sau thuế

Q4/25

48.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 22.2 | 84.6%

YoY: ▲ 20.2 | 71.5%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

1349%

+/- YoY: ▼ 244%

DT thuần

2025

613

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 207 | 51.1%

LN sau thuế

2025

82.9

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 37.7 | 83.5%

ROE

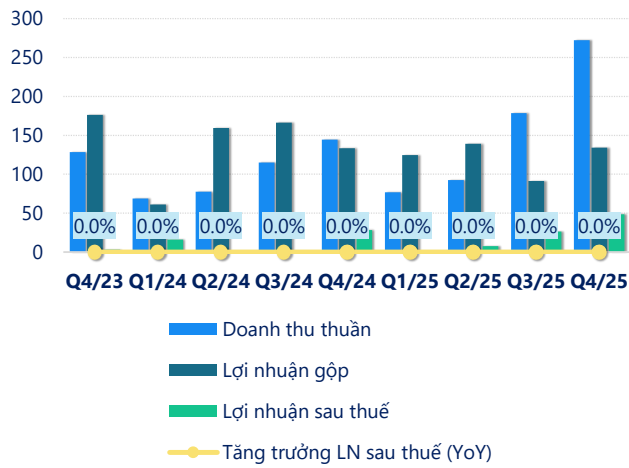
2025

#VALUE!

#VALUE!

tỷ VNĐ

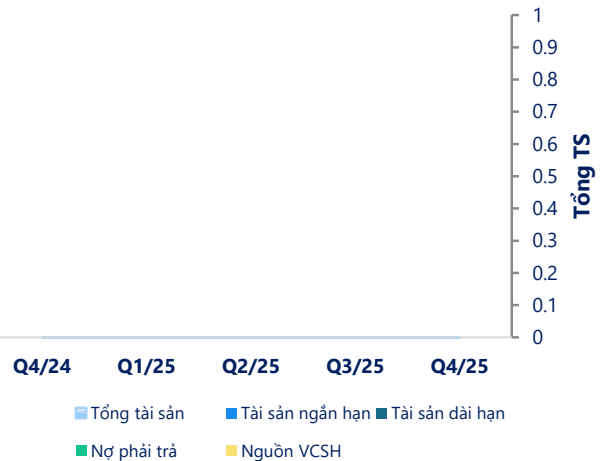
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

Q4/25
Q3/25
Q2/25
Q1/25
Q4/24


(Nguồn: fireant.vn)

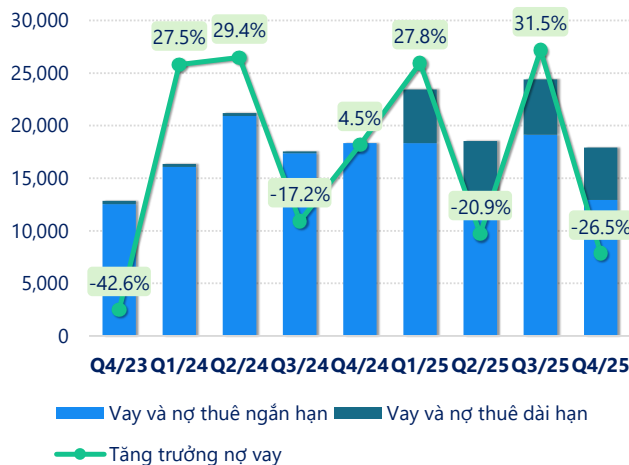
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

Q4/25
Q3/25
Q2/25
Q1/25
Q4/24


(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

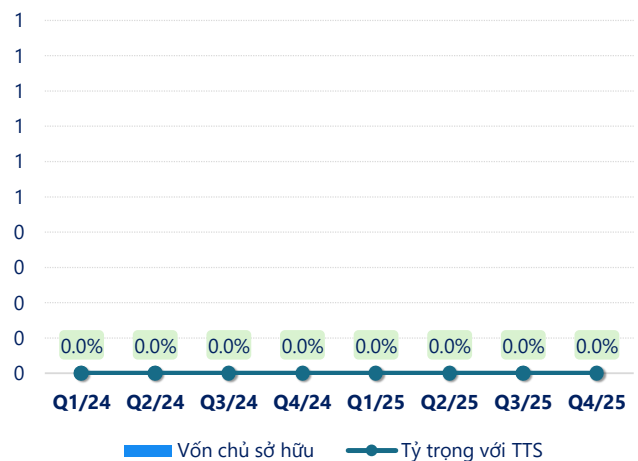
Nợ vay



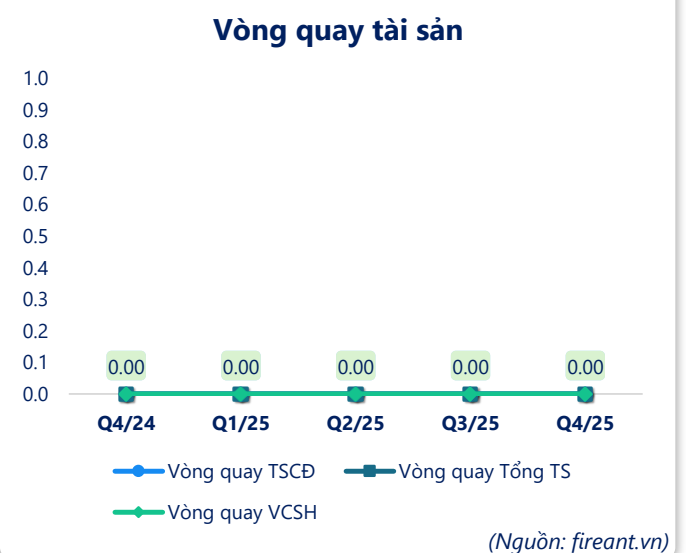
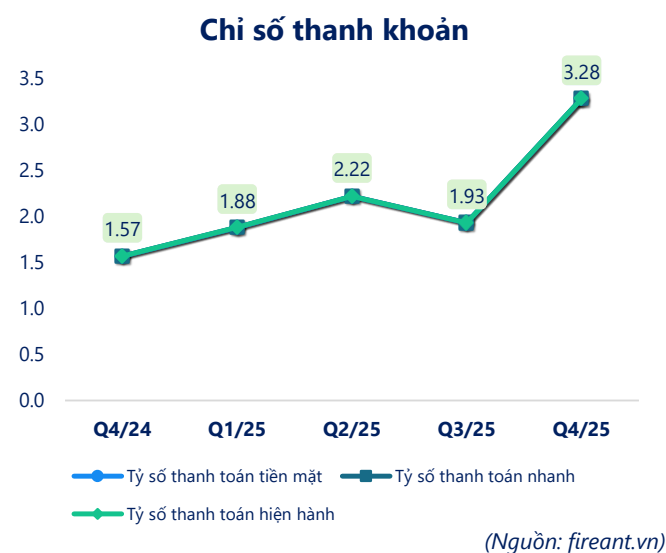
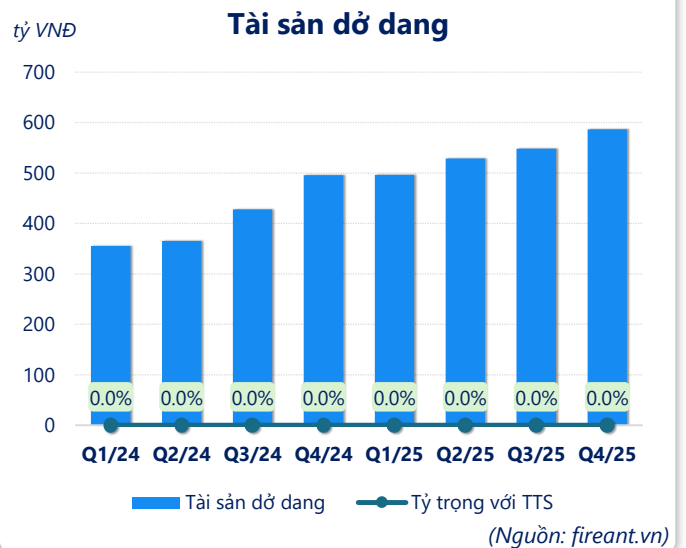
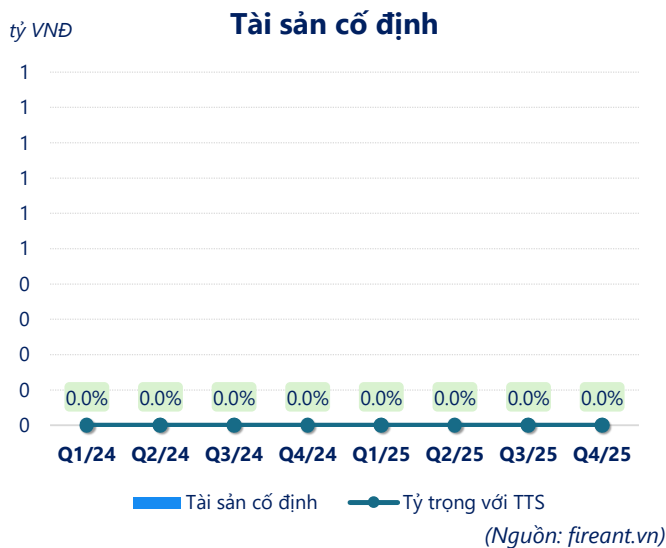
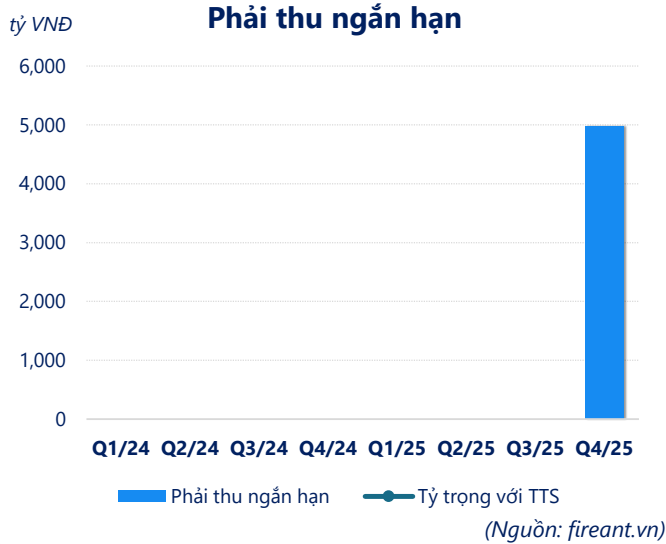
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	0	0	0	0	0
Tài sản ngắn hạn	29,821	35,606	31,585	38,650	47,773
Tiền và tương đương tiền	29,797	35,584	31,562	38,632	47,755
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	2,879	0	4,166
Phải thu ngắn hạn	0	0	0	0	4,969
Hàng tồn kho	0	0	0	0	0
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn	20.3	14.5	15.8	12.1	15.3
Phải thu dài hạn	0.07	4.86	4.76	4.76	2.20
Tài sản cố định	0	0	0	0	0
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	496	496	529	549	587
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	8.06	6.59	6.69	6.69	6.69
Lợi thế thương mại	10.2	10.2	10.2	10.2	10.2
Nợ phải trả	19,006	24,033	19,337	25,251	19,567
Nợ ngắn hạn	19,006	18,931	14,234	20,009	14,567
Vay và nợ thuê ngắn hạn	18,329	18,331	13,431	19,139	12,924
Phải trả người bán ngắn hạn	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	5,101	5,103	5,241	5,000
Nguồn vốn chủ sở hữu	0	0	0	0	0
Vốn chủ sở hữu	0	0	0	0	0
Vốn điều lệ	0	1.62	3.29	6.31	0
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)